

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày 06-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Khang;

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Trường Trung học cơ sở GL thuộc ấp GT, xã GL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Minh L, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 291071079; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự:

- Ngày 05/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 05/9/2015 chấp hành xong.

- Ngày 08/12/2016, Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, đến ngày 08/3/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/4/2017, Trần Minh L cùng Phạm Văn C, Nguyễn Cung K và một số người khác tổ chức uống bia tại nhà anh Nguyễn Cung K thuộc ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc uống bia thì L không uống nữa nên giữa C và L cãi vã nhau nhưng được mọi người can ngăn. L đi bộ về nhà lấy 01 con dao dài 22 cm cầm trên tay đi trở lại nhà anh K để chém anh C, anh C nhìn thấy L cầm dao đi đến nên bỏ chạy ra bên hông nhà thì bị L đuổi theo dùng dao chém 01 cái trúng vào lưng, anh C dừng lại và quay người đứng đối diện với L thì bị L chém tiếp 04 cái trúng vào đỉnh đầu, trán, vai trái, tay trái của anh C gây thương tích. L nhìn thấy anh C bị chảy máu nên bỏ đi về nhà, anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhân dân 115 Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 28/4/2017 thì xuất viện. Cùng ngày 28/4/2017, anh C làm đơn yêu cầu xử lý đối với Trần Minh L.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/2017/TgT ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn C do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường cho bị hại.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.141.576 đồng gồm các khoản sau:

Tiền xe cấp cứu: 900.000 đồng;

Viện phí tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi: 126.536 đồng;

Chi phí khám chữa bệnh: 2.396.347 đồng;

Chi phí tiền dịch vụ: 100.000 đồng;

Mua thuốc: 620.000 đồng;

Hóa đơn khám chữa bệnh: 360.000 đồng;

Tiền giám định: 536.000 đồng;

Chi phí ăn uống và ngày công nuôi bệnh: 1.400.000 đồng;

Tiền chi phí khám chữa bệnh nội trú: 2.702.693 đồng.

Cáo trạng số: 39/QĐ-KSDT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Trần Minh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản

Cáo trạng. So sánh điểm a, điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với điểm a, điểm m khoản 1; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/4/2017, do mâu thuẫn trong lúc uống bia với nhau nên bị cáo L có hành vi dùng 01 con dao xếp dài 22 cm là hung khí nguy hiểm chém 05 cái trúng vào vùng lưng, đỉnh đầu, trán, vai trái, tay trái của anh C gây thương tích với tỷ lệ 12%. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo xem thường sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo gây đau đớn và xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Viện kiểm sát truy tố bị cáo 02 tình tiết định khung tăng nặng là:

+ Dùng hung khí nguy hiểm: Trong vụ án này bị cáo và người bị hại đều khai nhận bị cáo dùng con dao xếp bằng kim loại dài 22 cm chém trúng vào người bị hại và để lại vết thương như bản kết luận giám định. Căn cứ vào quy định tại Điểm 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

+ Có tính chất côn đồ: bị cáo cho rằng bị hại có dùng lời lẽ nặng nề chửi mắng bị cáo nhưng bị cáo cũng thừa nhận bị hại chưa có hành động nào đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo. Bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng bị cáo vô cớ dùng dao chém bị hại gây thương tích, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Do bị cáo bị truy tố theo 02 tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

+ Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng xét nhân thân bị cáo không tốt, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xét thấy, lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 9.141.576 đồng cho bị hại.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 con dao (loại dao xếp) có cán bằng nhựa màu đỏ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 09 cm là hung khí gây án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Trần Minh L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Văn C số tiền 9.141.576 (chín triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm bảy mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao xếp) có cán bằng nhựa màu đỏ dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 09 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trần Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 457.000 (bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo L, bị hại C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm